

**Phụ lục VII**  
**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai

Mã số đơn vị: 1084456

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 12 năm 2023  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	Văn phòng Đăng ký đất đai	Ghi chú
	Mã số đơn vị		1084456	
	Loại		280	
	Khoản		332	
	TỔNG DỰ TOÁN THU, CHI NSNN		12.658	
<b>I</b>	<b><u>SỐ THU CHI: LỆ PHÍ, PHÍ</u></b>	<b>11.760</b>	<b>11.760</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>11.760</b>	<b>11.760</b>	
<b>1.1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>850</b>	<b>850</b>	
	Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSH nhà ở	850	850	
<b>1.2</b>	<b>Phí</b>	<b>10.910</b>	<b>10.910</b>	
a	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	8.000	8.000	
b	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	2.700	2.700	
c	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	140	140	
d	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70	70	
<b>2</b>	<b>Số phí đơn vị được sử dụng</b>	<b>9.742</b>	<b>9.742</b>	
<b>2.1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>2.2</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>9.742</b>	<b>9.742</b>	
2.2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.742	9.742	
a	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	7.200	7.200	
b	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	2.430	2.430	
c	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	70	70	
d	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42	42	
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>2.018</b>	<b>2.018</b>	
<b>3.1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>850</b>	<b>850</b>	
	Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSH nhà ở	850	850	
<b>3.2</b>	<b>Phí</b>	<b>1.168</b>	<b>1.168</b>	
a	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	800	800	
b	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	270	270	
c	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	70	70	
d	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28	28	
<b>II</b>	<b><u>CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u></b>	<b>898</b>	<b>898</b>	
	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>898</b>	<b>898</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng dự toán NSNN giao</b>	<b>898</b>	<b>898</b>	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	898	898	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	898	898	

TT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	Văn phòng Đăng ký đất đai	Ghi chú
	Mã số đơn vị		1084456	
	Loại		280	
	Khoản		332	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	
<b>2</b>	<b><i>Dự toán ngân sách quản lý</i></b>	<b>90</b>	<b>90</b>	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	90	90	
	<i>Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định</i>	90	90	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	
<b>3</b>	<b><i>Dự toán còn lại giao cho đơn vị được sử dụng</i></b>	<b>808</b>	<b>808</b>	
<b>3.1</b>	<b><i>Dự toán phân bổ kỳ này</i></b>	<b>808</b>	<b>808</b>	
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	808	808	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)	-	-	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	808	808	
	+ Hỗ trợ nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu về đất đai; Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong đó:	688	688	
	* Thuê bao đường truyền	211	211	
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	40	
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	392	392	
	* Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường	45	45	
	+ Chi mua phôi giấy chứng nhận phục vụ thu lệ phí	120	120	
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	KBNN tỉnh Bình Định		

**Ghi chú:**

(1) Ngân sách cấp kinh phí hoạt động tự chủ năm 2024

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3: Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định; căn cứ quy định giảm chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Chính phủ, các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước, thiên tai, dịch bệnh, điều kiện kinh tế - xã hội làm cơ sở phân bổ mức kinh phí thực hiện dự toán năm 2024 và thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

(2) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) kinh phí tự chủ để lại tại đơn vị tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024.

Riêng đối với khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), các đơn vị dự toán trực thuộc Sở phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.